

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/HS-ST**

Ngày: 28-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Châu Văn Nhâm**.

2. Ông **Hồ Văn Tài**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **198/2020/HSST** ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đối với các bị cáo:

1. NGÔ VIỆT T (T), sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Viết U, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Phùng Thị Y, sinh năm: 1948; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án số 119/2020/HS-ST ngày 26-8-2020, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành hình phạt); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **02-10-2020** đến nay.

2. VŨ TRÍ P, sinh năm: 1977, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trí R, sinh năm: 1945 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1947; Vợ: Đinh

Thị N, sinh năm: 1977; Có 02 người con, sinh năm: 2009 và năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 436/HSST ngày 24-9-2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày **02-10-2020** đến ngày **08-10-2020** được tại ngoại.

3. NGUYỄN CÔNG H, sinh năm: 1974, tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công K, sinh năm: 1936 (đã chết) và bà Mai Thị Q, sinh năm: 1940; Vợ: Nguyễn Thị Diễm G, sinh năm: 1978; Có 02 người con, sinh năm: 2006 và năm: 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày **02-10-2020** đến ngày **08-10-2020** được tại ngoại.

4. TRƯƠNG MINH C, sinh năm: 1975, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Trương Thị S, không rõ năm sinh (đã chết); Vợ: Hồ Thị O, sinh năm: 1980; Có 02 người con, sinh năm: 2006 và năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày **02-10-2020** đến ngày **08-10-2020** được tại ngoại.

5. HỒ VĂN D, sinh năm: 1965, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ E, sinh năm: 1930 (đã chết) và bà Lê Thị A, sinh năm: 1929 (đã chết); Vợ: Huỳnh Thị Kim F, sinh năm: 1963; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm: 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày **02-10-2020** đến ngày **08-10-2020** được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đinh Thị M**, sinh năm: 1951. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 02-10-2020, Công an xã X phát hiện, bắt quả tang Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D đang đánh bài “Cào tố” thắng thua bằng tiền tại quán cà phê “NY” thuộc ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, do bà Đinh Thị M làm chủ.

Quá trình điều tra, xác định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-10-2020, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D ngồi uống nước tại quán cà phê “NY” và cùng thống nhất đánh bài “Cào tổ” thắng thua bằng tiền. P đưa cho một người phụ nữ bán vé số (không rõ nhân thân, lai lịch) 20.000 đồng, nhờ mua dùm 02 bộ bài tây 52 lá. Ngô Viết T ngồi uống nước ở bàn bên cạnh đến xin cho cùng tham gia, cả nhóm đồng ý.

Hình thức đánh bài và số tiền thắng thua như sau: Những người đánh bài sử dụng bộ bài tây 52 lá, người thắng ván trước sẽ được chia bài, mỗi tụ được chia 3 lá bài, các lá bài còn lại đặt úp giữa chiếu bạc. Trước khi chia bài người chơi đặt trước 20.000 đồng, gọi là tiền đường, sau khi chia bài xong người chơi xem bài của mình, chọn tổ, theo hoặc úp bài. Trong đó: “Tổ”, tức người chơi có quyền cược thêm tiền tụ của mình sẽ thắng ván bài đang chơi, với qui định mức tiền tổ thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng; nếu người nào “Theo” là phải bỏ ra số tiền bằng người tổ đưa ra; nếu “Úp” là thua và người chơi bị mất số tiền đã cược trước đó, mỗi tụ được quyền tổ tối đa 01 lần. Sau khi tổ xong những tụ bài tham gia tổ hoặc theo đến hết lượt thì mở bài đối chiếu tính kết quả thắng thua.

Cách tính thắng thua: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” thì có số điểm tương ứng số của lá bài đó, các lá bài “J, Q, K” tương ứng 10 điểm; lá bài A (còn gọi là xì) tính 1 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại trừ đi hàng chục. Về hình thức có các trường hợp: 03 lá bài cùng quân bài gọi là “ba cào”, 03 lá bài liên tiếp tạo thành sảnh gọi là “liêng”, 03 lá bài bất kỳ là các quân bài J, Q, K gọi là 03 “tiên”. Trong đó: Lớn nhất là ba cào, rồi đến liêng, đến ba tiên, đến điểm lớn hơn là thắng điểm nhỏ hơn. Hai bài cùng ba cào thì 3A lớn nhất, nhỏ nhất là 03 lá 2, cùng liêng thì Q,K,A lớn nhất, nhỏ nhất là A,2,3, cùng 03 tiên cùng điểm thì có đôi lớn hơn, rồi tính đến quân bài cao. Bài “Cào tổ” không phân biệt nhà cái mà mỗi ván chỉ có 01 tụ lớn nhất thắng hết số tiền các tụ khác, trung bình mỗi ván bài diễn ra từ 03 đến 05 phút.

Số tiền sử dụng đánh bài cụ thể:

- Ngô Viết T sử dụng 2.690.000 đồng để đánh bài, T tham gia được khoảng 20 ván, thắng được 230.000 đồng, bị thu giữ 2.920.000 đồng.
- Vũ Trí P sử dụng 850.000 đồng để đánh bài, P tham gia được khoảng 20 ván, không thắng, không thua, bị thu giữ 830.000 đồng.
- Nguyễn Công H sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bài, tham gia được khoảng 20 ván, thua 170.000 đồng, bị thu giữ 2.230.000 đồng.
- Trương Minh C sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bài, tham gia khoảng 20 ván, thua 10.000 đồng, bị thu giữ 2.200.000 đồng.
- Hồ Văn D sử dụng 900.000 đồng để đánh bài, tham gia khoảng 20 ván, thua 50.000 đồng, bị thu giữ 850.000 đồng.

Tổng số tiền Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D sử dụng để đánh bài là 9.140.000 (Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

*** Vật chứng vụ án thu giữ:**

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 6.240.000 đồng;
- Thu giữ trên người Nguyễn Công H 1.000.000 đồng;
- Thu giữ trên người Trương Minh C 1.500.000 đồng;
- Thu giữ trên người Hồ Văn D 400.000 đồng;
- 05 (Năm) cái ghế xếp; 01 (Một) cái bàn sắt, mặt bàn bằng gạch men đã trả cho bà Đinh Thị M.

Bản cáo trạng số **04/CT-VKSXL** ngày 17-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D.

Bị cáo Ngô Viết T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình; các bị cáo Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo Ngô Viết T: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Căn cứ Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định.

+ Đối với bị cáo Vũ Trí P: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 6 tháng đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 4 tháng;

+ Đối với bị cáo Nguyễn Công H: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 6 tháng đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 4 tháng;

+ Đối với bị cáo Trương Minh C: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 6 tháng đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 4 tháng;

+ Đối với bị cáo Hồ Văn D: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 6 tháng đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 4 tháng;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; Tịch thu sung công số tiền 9.140.000 (*Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn*) đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị M: Không biết việc các bị cáo sử dụng quán cà phê do bà quản lý để làm địa điểm đánh bài. Bà đã nhận lại tài sản là 05 (*Năm*) cái ghế xếp, 01 (*Một*) cái bàn sắt, mặt bàn bằng gạch men, không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải, là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 02-10-2020, tại quán cà phê “NY” thuộc ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Công an xã X, huyện XL bắt quả tang Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D đang đánh bài “Cào tố” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bài là 9.140.000 (*Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn*) đồng. Đây là trường hợp nhiều người cùng đánh bài được thua bằng tiền với nhau, nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bài. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D phạm tội “*Đánh bạc*” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia; trong đó, bị cáo Ngô Viết T sử dụng số tiền lớn nhất, tiếp theo là bị cáo Nguyễn Công H, đến Trương Minh C, sau cùng là Hồ Văn D và Vũ Trí P, nên hình phạt áp dụng cho từng bị cáo là phụ thuộc vào vai trò thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Tổng số tiền các bị cáo Ngô Viết T, Vũ Trí P, Nguyễn Công H, Trương Minh C và Hồ Văn D sử dụng để đánh bạc là 9.140.000 đồng (chưa đến 50.000.000 đồng), nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Bị cáo Ngô Viết T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tất cả các bị cáo Ngô Viết T, Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D, Vũ Trí P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Vũ Trí P có cha, mẹ ruột là người có công trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, là bệnh binh bị nhiễm chất độc hóa học; các bị cáo là lao động

chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều i, s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P có nơi cư trú rõ ràng nên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, để các bị cáo tự cải tạo sửa chữa việc sai trái đã làm, cũng đủ răn đe các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P để tương xứng với hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Ngô Viết T ngoài hình phạt của tội này, còn phải tổng hợp với phần hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại tại Bản án số 119/2020/HSST ngày 26-8-2020, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tính đến ngày 02-10-2020, là 7 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, tương đương 02 tháng 17 ngày tù.

Đối với bà Đinh Thị M không biết việc các bị cáo sử dụng quán cà phê làm địa điểm đánh bài thắng thua bằng tiền, nên không phạm tội.

[5] *Về vật chứng:*

- 9.140.000 (*Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn*) đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là tiền sử dụng đánh bạc, nên tịch thu sung công;

- 01 (*Một*) bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:*

Các bị cáo Ngô Viết T, Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Viết T, Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P phạm tội: “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 36, Điều 55, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Ngô Viết T: 10 (*Mười*) tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt còn lại tại Bản án số 119/2020/HSST ngày 26-8-2020, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tính đến ngày 02-10-2020, là 7 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, tương đương 02 tháng 17 ngày tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 12 (*Mười hai*) tháng 17 (*Mười bảy*) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-10-2020.

2. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.1. Xử phạt: Nguyễn Công H - 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung Nguyễn Công H **10.000.000 (Mười triệu)** đồng.

2.2. Xử phạt: Trương Minh C - 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung Trương Minh C **10.000.000 (Mười triệu)** đồng.

2.3. Xử phạt: Hồ Văn D - 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung Hồ Văn D **10.000.000 (Mười triệu)** đồng.

3. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Vũ Trí P - 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung Vũ Trí P **10.000.000 (Mười triệu)** đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02 (Hai)** lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4.1. Tịch thu sung công: 9.140.000 (*Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn*) đồng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **28-12-2020**.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Ngô Viết T, Nguyễn Công H, Trương Minh C, Hồ Văn D và Vũ Trí P mỗi bị cáo phải nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng